

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa:

Chị Lê Thị H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Quang C, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1975; Địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Quang C, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1975; Địa chỉ: Thôn Hải Thành, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung:

1/ Cháu Lê Nhật Anh M, sinh ngày 25/04/2004;

2/ Cháu Lê Nhật Bằng T, sinh ngày 29/8/2007;

3/ Lê Gia B, sinh ngày 21/3/2020.

Trên cơ sở nguyện vọng của hai cháu M và T, hai đương sự thoả thuận sau khi ly hôn giao cả ba cháu Lê Nhật Anh M, sinh ngày 25/4/2004; Lê Nhật Bằng T, sinh ngày 29/8/2007 và Lê Gia B, sinh ngày 21/3/2020 cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu cả 3 cháu M, T, B đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0001833 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Phong Hải
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt